

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phạm Hữu Ái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị H**, sinh năm: 1992 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thắng H1, Thắng H2, huyện H, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm: 1990 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thắng H2, Thắng H2, huyện H, tỉnh B.

(*Ông S, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày: Bà và ông S đăng ký kết hôn ngày 19/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống, ông S thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, chửi bới bà và các con. Có lần ông còn dùng dao dọa chém bà. Ngoài ra, ông S đi làm nhưng không phụ giúp kinh tế, bà phải lo lắng tất cả chi tiêu trong gia đình. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông S nữa, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông S có 02 con chung là Nguyễn Thị H3, sinh ngày: 13/12/2011 và Nguyễn Phúc H4, sinh ngày 20/3/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày: Ông và bà H có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T. Ông thừa nhận mình thường xuyên nhậu nhẹt, làm ăn thua lỗ nên không chăm lo được cho gia đình. Vì công việc làm ăn của ông không suôn sẻ, bà H không thông cảm và chia sẻ nên ông bực tức, khi nhậu say thì có nặng lời với bà H. Từ đầu năm 2024, bà H có ý muốn chuyển về quê ở Quảng Ngãi để sinh sống, ông bà không thống nhất được vấn đề này nên bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn. Hiện nay ông còn yêu thương vợ con nên không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà H có 02 con chung là Nguyễn Thị H3, sinh ngày: 13/12/2011 và Nguyễn Phúc H4, sinh ngày 20/3/2016. Ông đồng ý giao hai con cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nếu bà H kết hôn với người khác hoặc chăm sóc các con không tốt thì ông sẽ làm thủ tục yêu cầu bà H giao các con lại cho ông nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Lâm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S; Giao các con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lâm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh S có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Bà Lâm Thị H và ông Nguyễn Thanh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về hôn nhân: Bà H và ông S đăng ký kết hôn ngày 19/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Bà H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông S thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông vô cớ, chửi bới vợ con, có lần ông S còn dùng dao dọa chém bà; Ngoài ra, ông S cũng không phụ giúp về kinh tế gia đình. Ông S thừa nhận bản thân có nhậu nhẹt, vì làm ăn thua lỗ nên không phụ giúp bà H vấn đề chi tiêu trong gia đình. Bà H không thông cảm, chia sẻ những khó khăn trong công việc nên khi nhậu say ông có nặng lời với bà H.

[6] Xác minh tại địa phương cũng thể hiện ông S có nhậu nhẹt, thỉnh thoảng chửi bới bà H và không phụ giúp chi tiêu gia đình. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã nhiều lần tổ chức hòa giải, nhưng các bên không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S.

[7] Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông S.

[8] Về con chung: Bà H và ông S có 02 con chung là Nguyễn Thị H3, sinh ngày: 13/12/2011 và Nguyễn Phúc H4, sinh ngày 20/3/2016. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S thống nhất giao các con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Cho đến ngày xét xử, ông S không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trước đó về vấn đề con chung. Tại bản tự khai, các con chung trình bày nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ. Xét thấy, các con chung hiện nay đang sống cùng với bà H, các cháu cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do đó, cần giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của các cháu. Việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn xác định hiểu rõ việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng thời, bà H cũng cung cấp bằng lương để chứng minh mình có công việc tạo ra thu nhập. HĐXX xét thấy, bà H có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung nên không buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H đối với ông Nguyễn Thanh S về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao cho bà Lâm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị H3, sinh ngày: 13/12/2011 và Nguyễn Phúc H4, sinh ngày 20/3/2016.

Ông Nguyễn Thanh S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Lâm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010761 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND Thăng Hải;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Trang

